TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH KHÊ TP- ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số:120/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Cúc**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Đỗ Xuân Phi** – Hưu trí.
2/ Ông **Nguyễn Thế Quyết** – Giáo viên nghỉ hưu.
Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tuấn** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Khương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2017/HSST ngày 13/9/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2017/HSST-QĐ ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hoàng Ngọc P** (C) - sinh ngày: 29/5/1986 tại Tp Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường T, quận T, Tp Đà Nẵng
Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 3/12 ; Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng M và bà Đoàn Thị Thanh H. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

+ Ngày 22/5/2006, Hoàng Ngọc P bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

+ Ngày 25/01/2011, Hoàng Ngọc P bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2017. *Có mặt tại phiên toà.*

2/ Họ và tên: **Dương Văn L** - sinh ngày: 17/3/1995 tại Tp Đà Nẵng
Nơi ĐKHKTT: Tổ B, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: K322/H54/29 đường H, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 10/12 ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2017. *Có mặt tại phiên toà.*

- *Người bị hại*: Em Đặng Hoàng S - sinh ngày: 26/3/2008; đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1969 (mẹ ruột của em S); cùng địa chỉ: Số K322H94/17 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em Đặng Hoàng S*: Bà **Trần Thị Thùy V** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1969; địa chỉ: Số K322/H54/29 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông **Đặng Phước D** - sinh năm: 1969; địa chỉ: Số K322/02 đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông **Nguyễn Văn D** - sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 365 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Ông **Hồ Văn T** - sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 422 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Bà **Nguyễn Thị M** - sinh năm: 1941; địa chỉ: Số K322/H94/11 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hoàng Ngọc P, Dương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 27/5/2017, Dương Văn L gặp Hoàng Ngọc P trước kiệt K322 đường H rủ nhau đi uống cà phê. Sau đó cả hai đi về, khi đi ngang qua nhà số K322/H94/17 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, P nhìn thấy bên trong nhà có em Đặng Hoàng S đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng. P giả vờ đứng nói chuyện mượn điện thoại nhưng em S nói với P là hết pin không cho mượn rồi đem điện thoại để trên bàn sát tivi để sạc pin, còn em S ngồi bên cạnh xem tivi. Lúc này, L vừa đi tới, P và L bàn với nhau vào giật chiếc điện thoại trên, P đứng ngoài cảnh giới, còn L đi vào bên trong nhà giật lấy chiếc điện thoại mà em S đang sạc rồi bỏ chạy ra bên ngoài, em S thấy vậy nên hô to ‘‘Cướp, Cướp’’, P và L chạy thoát.

Sau khi lấy được điện thoại, L tháo sim số 0912892344 trong điện thoại Oppo và cất sim trong người rồi đem điện thoại trên đến gặp anh Nguyễn Văn D là chủ tiệm cầm đồ G ở số 365 đường V, thành phố Đà Nẵng cầm được số tiền 1.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, P và L cùng đi đến tiệm G để chuộc lại chiếc điện thoại rồi P đem đến tiệm cầm đồ Đ ở số 422 đường V, thành phố Đà Nẵng, gặp anh Hồ Văn T (*chủ tiệm Đ*) để cầm với giá 1.500.000 đồng.

Đến 19 giờ cùng ngày, P và L cùng một số người bạn đến quán ‘‘Đ’’ trên đường L, thành phố Đà Nẵng, trong lúc nhậu, P và L có nói về việc lấy một chiếc điện thoại di động trong xóm thì được mọi người khuyên chuộc lại điện thoại để trả cho người bị hại. Khi P và L đến tiệm cầm đồ Đ, gặp vợ anh T là Nguyễn Thị Phương Đ và chị Đ đã đưa nhầm cho P và L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo model BLP 619 màu vàng đồng, bên trong có gắn sim điện thoại số

0935366640 của một người tên T cầm trước đó. Sau đó, P và L quay lại quán nhậu, thấy chị Nguyễn Thị H nên L đưa chiếc điện thoại trên cho chị H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị H đem điện thoại trả lại cho chị Nguyễn Thị H, tuy nhiên chị H xác nhận đây không phải là chiếc điện thoại bị mất nên đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã truy thu lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng mà P và L cướp giật được của em Đặng Hoàng S tại tiệm cầm đồ Đ.

Qua điều tra, Hoàng Ngọc P và Dương Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng tạm giữ:**

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng.

+ 01 (một) sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0912892344.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo model BLP 619 màu vàng đồng, bên trong có gắn sim 0935366640.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê, xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng có giá trị là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 12/9 /2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hoàng Ngọc P về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo điểm c, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; Dương Văn L về tội:*"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

*Á*p dụng điểm c, khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc P mức án từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*

*Á*p dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Dương Văn L mức án từ 02(hai) năm đến 2(hai) năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*

Tại phiên tòa hôm nay, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng bà Trần Thị Thùy V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em Đặng Hoàng S thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bà V đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo Hoàng Ngọc P, Dương Văn L theo quy định của pháp luật. Đồng thời xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo có điều kiện sớm được hòa nhập xã hội và lao động giúp đỡ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Hoàng Ngọc P, Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/5/2017, tại nhà số K322/H94/17 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Ngọc P và Dương Văn L đã có hành vi giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng của em Đặng Hoàng S đang sử dụng. Qua định giá, điện thoại có giá trị là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) . Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" qui định tại Điều 136 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 122/KSĐT ngày 12.9.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hoàng Ngọc P khi đi ngang qua nhà số K322/H94/17 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng thấy bên trong nhà có em Đặng Hoàng S đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, P giả vờ mượn điện thoại nhưng em S nói với P là hết pin không cho mượn rồi đem điện thoại để trên bàn sát tivi để sạc pin, còn em S ngồi bên cạnh xem tivi. Lúc này, L vừa đi tới, P và L bàn với nhau vào giật chiếc điện thoại trên, P đứng ngoài cảnh giới, còn L đi vào bên trong nhà giật lấy chiếc điện thoại mà em S đang sạc rồi cả hai tẩu thoát.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, mặc dù Hoàng Ngọc P tham gia với vai trò là người khởi xướng, người cảnh giới nhưng L là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại với giá trị tài sản là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Tài sản bị cáo P và L trộm cắp là của trẻ em, nên đối với bị cáo P và L phải áp dụng tình tiết "phạm tội đối với trẻ em" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc P có nhân thân xấu, ngày 22/5/2006, bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Ngày 25/01/2011, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 30/6/2016, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Ngọc P thực hiện tội phạm với vai trò khởi xướng, trực tiếp chủ động rủ bị cáo L thực hiện tội phạm và sau đó cảnh giới để đồng bọn cướp giật

tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội P đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, đồng thời có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L là có căn cứ.

Bị cáo Dương Văn L là người thực hiện tội phạm rất tích cực. Sau khi được bị cáo P rủ, bị cáo L đồng ý tham gia ngay và trực tiếp vào cướp giật điện thoại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật nên đối với bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã mang tiền đi chuộc lại tài sản đã cướp giật với ý định trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Bị cáo Dương Văn L phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46; HĐXX áp dụng cho từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn D là chủ tiệm cầm đồ G và Hồ Văn T, chủ tiệm cầm đồ Đ cầm cố tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng đồng nhưng không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không xử lý hình sự là đúng quy định nên HĐXX không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự và tang vật của vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Oppo A37F màu vàng đồng và 01 sim điện thoại Vinaphone có số thuê bao 0912892344, đây là tài sản của Đặng Phước D (*cha ruột của em S*), Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh D là phù hợp.

Người liên quan anh Hồ Văn T đã được nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo model BLP 619 màu vàng đồng, bên trong có gắn sim 0935366640.

Anh D và anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Ngọc P, Dương Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản"

1/ Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc P 4(*bốn***)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/6/2017.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L 18 *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/5 /2017.

3/ Trách nhiệm dân sự và tang vật: Đã giải quyết xong.

4/ Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2017). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc